

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

V/v: Nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2019; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2020.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

(Theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Trả cổ tức năm 2019:

- Trả cổ tức năm 2019: Mức trả 20%/Vốn điều lệ, tương ứng số tiền theo mệnh giá là 318.646.990.000 đồng.
- Hình thức: Trả 20% bằng cổ phiếu.
- Thời gian hoàn thành: Không muộn hơn quý IV/2020.

3. Kế hoạch lợi nhuận, dự kiến chia cổ tức năm 2020:

- Lợi nhuận kế hoạch sau thuế: 468,868 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ/VĐL bình quân: 26%.
- Dự kiến chia cổ tức: 15%/Vốn điều lệ.

(Theo phụ lục 02 đính kèm)

II. Đầu tư Năng lượng

1. Các căn cứ:

- Chiến lược đầu tư năng lượng của Công ty cổ phần xây lắp điện I;
- Các chính sách của Chính phủ và Bộ ngành về đầu tư năng lượng hiện hành;
- Căn cứ nhu cầu nguồn điện của Việt Nam giai đoạn 2021-2030 sẽ được cụ thể trong tổng sơ đồ điện VIII dự kiến sẽ được Chính phủ phê duyệt vào đầu năm 2021

2. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua nội dung:

2.1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư Nhà máy Thủy điện Bảo Lạc A công suất 30 MW:

Nội dung điều chỉnh	Đã được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua	Kế hoạch điều chỉnh
Tiến độ khởi công	Quý I/2020	Quý IV/2021
Hoàn thành	Quý IV/2022	Quý IV/2023

2.2. Phát triển các dự án mới:

a. Điện gió:

- Phát triển các dự án điện gió với tổng công suất 400 MW.
- Khởi công và đầu tư: năm 2022 - năm 2025 (*Tiến độ mỗi dự án sẽ phù hợp với điều kiện cụ thể từng dự án và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ các kỳ tiếp theo*).
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự kiến: Vốn chủ sở hữu 30%, Vốn vay 70%.
- Tỷ lệ sở hữu của PC1 tại mỗi dự án: tối thiểu 51%.
- Chỉ tiêu kinh tế: IRR tối thiểu 13%.
- Hình thức đầu tư: B.O

b. Năng lượng tái tạo khác:

Chấp thuận chủ trương Hợp tác với các đơn vị tư vấn, tập đoàn trong nước và nước ngoài để nghiên cứu và phát triển các dự án năng lượng tái tạo khác, chuẩn bị cơ hội đầu tư giai đoạn sau 2025.

2.3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện các nội dung đầu tư của dự án.

III. Đầu tư bất động sản

1. Các căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I;
- Căn cứ chiến lược đầu tư BĐS giai đoạn 2020-2025 của Công ty;

2. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua nội dung:

2.1. Phê duyệt chủ trương phát triển, đầu tư dự án bất động sản như sau:

- a. Quy mô dự án: Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.000÷2.500 tỷ đồng.
- b. Sản phẩm:
 - + Sản phẩm: Hỗn hợp cao tầng (Chung cư, TM, VP); Nhà thấp tầng;
 - + Phân khúc sản phẩm: phân khúc trung cấp.
- c. Doanh thu dự kiến: 1.150 ÷ 2.600 tỷ đồng.
- d. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu kế hoạch: khoảng 15%.
- e. Khởi công và đầu tư: năm 2021- năm 2022.
- f. Nguồn vốn: Vốn Chủ sở hữu; Vốn vay và Vốn huy động từ khách hàng.

g. Hình thức đầu tư: M&A hoặc Hợp tác đầu tư liên danh liên kết.

2.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện các nội dung đầu tư của dự án.

IV. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2020 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019.

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần xây lắp điện I
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- + Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 159.323.929 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 159.323.497 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 432 cổ phiếu
- + Số lượng CP phát hành lần này/Tổng số CP đang lưu hành: 20%.
- + Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 0,20 = 1,6$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu; 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 31.864.699 cổ phiếu
- + Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 318.646.990.000 đồng
- + Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán ngày 31/12/2019.
- + Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019.
- + Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế.
- + Thời gian phát hành dự kiến: Không muộn hơn quý IV/2020.
- + Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.

2. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung:

- Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 và tăng vốn điều lệ theo nội dung trình bày tại Mục 1 phần IV.
- Xử lý các vấn đề phát sinh khác trong quá trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo quy định hiện hành.
- Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2020 từ việc chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, cụ thể như sau:

- + Lập các văn bản, hồ sơ báo cáo phát hành nộp UBCK Nhà nước;
- + Lựa chọn thời gian chốt danh sách cổ đông và phân phối cổ phiếu thích hợp;
- + Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn thành việc phát hành;
- + Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc đăng ký điều chỉnh tăng vốn Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và sửa đổi nội dung của Điều lệ (phần nội dung liên quan đến vốn điều lệ) tương ứng với số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của phương án phát hành;
- + Thực hiện các công việc cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX);
- + Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để chia cổ tức nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Công ty.

V. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

1. Căn cứ:

- Căn cứ thực tế nhu cầu điều hành các hoạt động SXKD theo mục tiêu chiến lược của công ty;

2. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông 2020 thông qua nội dung: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

VI. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết mức phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2020 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/tháng.
- + Ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng.
- + Ủy viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.
- + Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng.

VII. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.

Công ty sẽ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập dựa trên cơ sở đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước, các yêu cầu của Công ty và đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ và các Công ty con.

VIII. Sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty.

1. Căn cứ:

Ngày 11/04/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ-PCC1-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ chi trả 20%.

Sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, tổng số cổ phần sau khi phát hành cổ phiếu: 159.323.929 cổ phiếu (Bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi chín cổ phiếu), tổng vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu: 1.593.239.290.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm chín mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Nội dung trình:

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi khoản 1, Điều 5 của Điều lệ của Công ty, tổng vốn điều lệ sau khi sửa đổi là 1.593.239.290.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm chín mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Trên đây là các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC., NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Fax: 024 3823 1997
Website: www.pcc1.vn Email: info@pcc1.vn



Phu lục 01: KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

(Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-PCC1-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN phản ánh trên BC KQKD hợp nhất năm 2019		357.791.610.160
II	Lợi nhuận sau thuế TNDN phản ánh trên BC KQKD riêng năm 2019		499.207.125.479
1	Lợi nhuận sau thuế từ KQKD năm 2019		276.741.553.274
2	Lợi nhuận được chia từ việc đầu tư vào các công ty con năm 2018		222.465.572.205
III	Trích các quỹ tại Công ty mẹ (trích lập trên số lợi nhuận hợp nhất năm 2019)		89.447.902.540
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	17.889.580.508
2	Quỹ đầu tư phát triển	10%	35.779.161.016
3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2%	
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	35.779.161.016
IV	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 sau khi trích quỹ (IV)=(I) - (III)		268.343.707.620
V	Kế hoạch chia cổ tức năm 2019	20%	318.646.990.000
	Nguồn trả cổ tức từ lợi nhuận hợp nhất năm 2019		268.343.707.620
	Nguồn trả cổ tức từ lợi nhuận để lại hợp nhất từ các năm trước		50.303.282.380



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I POWER CONSTRUCTION JSC. NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Fax: 024 3823 1997
Website: www.pcc1.vn Email: info@pcc1.vn



Phụ lục 02: CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 (Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-PCC1-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ		
				Kế hoạch	Thực hiện		(3)/(1)	(3)/(2)	(4)/(3)
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	5.277.618	8.325.344	7.873.931	8.116.417	149%	95%	103%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	1.914.660	3.899.487	3.388.870	3.838.935	177%	87%	113%
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	550.302	1.271.348	1.293.435	1.219.847	235%	102%	94%
3	Đầu tư Bất động sản	Tr.đồng	361.762	749.734	626.950	221.939	173%	84%	35%
4	Đầu tư năng lượng	Tr.đồng	993.400	1.464.951	1.358.587	1.852.206	137%	93%	136%
5	Kinh doanh khác	Tr.đồng	1.457.495	939.824	1.206.089	983.490	83%	128%	82%
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	5.084.422	6.042.936	5.845.022	7.000.548	115%	97%	120%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	1.730.664	3.213.726	3.000.245	3.265.861	173%	93%	109%
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	498.869	1.148.619	981.325	1.152.822	197%	85%	117%
3	Kinh doanh Bất động sản	Tr.đồng	968.609	234.986	212.885	950.935	22%	91%	447%
4	Bán điện	Tr.đồng	559.423	591.030	552.030	638.335	99%	93%	116%
5	Kinh doanh khác	Tr.đồng	1.326.857	854.576	1.098.538	992.596	83%	129%	90%
III	Lợi nhuận sau thuế của Cty mẹ	Tr.đồng	466.550	423.868	357.792	450.939	77%	84%	126%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	491.401	452.586	376.459	468.868	77%	83%	125%
1	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	9,7%	7,5%	6,4%	6,7%			
2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ/ vốn điều lệ bình quân	%	38%	29%	24%	26%			
3	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	16,13%	13,09%	10,80%	11,99%			
4	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1.327.703	1.593.249	1.593.243	1.911.886			
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	3.279.229	3.635.174	3.694.781	4.128.350			
V	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	252.597	348.445	386.482	423.289	153%	111%	110%
VI	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	20%	15%			
VII	Tổng quỹ lương CBNV	Tr.đồng	201.829	232.104	265.597	305.466	132%	114%	115%
VIII	Lao động và thu nhập								
1	Lao động bình quân	Người	1.335	1.346	1.396	1.588	105%	104%	114%
2	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng	12,59	14,37	15,85	16,50	126%	110%	104%